TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI BÌNH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2024/DS-ST
Ngày: 13– 6– 2024
"V/v tranh chấp hợp đồng vay"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Hùng
Ông Hồ Quốc Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2024, về việc "tranh chấp hợp đồng vay" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1975
Địa chỉ cư trú: Khóm 4, thị trấn B, huyện TB, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Công T, sinh năm 1972. Địa chỉ cư trú: Ấp 10, xã B, huyện TB, tỉnh Cà Mau (theo văn bản uỷ quyền ngày 12/6/2024 – có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Duy T1, sinh năm 1989 (vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Khóm 2, thị trấn B, huyện TB, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Võ Thanh Th, sinh năm 1960 (vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Khóm 2, thị trấn B huyện TB, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn và đại diện nguyên đơn ông Đặng Công T trình bày:

Vào ngày 13/11/2023 (dương lịch) ông Phạm Văn H có cho ông Nguyễn Duy T1 vay số tiền 71.000.000 đồng, với lãi suất là 0,13%/1 triệu/tháng. Khi vay ông T1 có viết biên nhận là tờ cam kết trả nợ ngày 15/12/2023. Tờ cam kết có chữ ký của ông T1 và mẹ ông T1 là bà Võ Thanh Th. Đến hạn thanh toán nhưng ông T1 và bà Th không thực hiện việc hoàn trả số tiền theo cam kết, ông nhiều lần yêu cầu nhưng ông T1

không thực hiện. Sau đó bà Th mẹ ông T1 có viết cam kết ngày 16/12/2023 đến ngày 24/12/2023 (âm lịch) sẽ thanh toán nhưng cũng không thực hiện.

Nay ông khởi kiện yêu cầu ông T1 và bà Th liên đới thanh toán cho ông tổng số tiền 71.000.000 đồng. Ông không yêu cầu trả lãi.

-Bị đơn ông Nguyễn Duy T1 trình bày tại bản ghi lời khai ngày 04/4/2024 như sau:

Ông thừa nhận có vay của ông Phạm Văn H 71.000.000 đồng và có viết biên nhận nợ vào ngày 13/11/2023. Nay ông thống nhất thanh toán cho ông H 71.000.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của ông H. Ngoài ra ông xác định số nợ trên là nợ của ông không liên quan gì đến bà Võ Thanh Th mẹ ông.

Bà Võ Thanh Th đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập xét xử lần thứ hai theo quy định nhưng tại phiên toà vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Th cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Nguyễn Duy T1, và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thanh Th phải có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền nợ vay 71.000.000 đồng. Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và loại việc các bên tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ vay nên tranh chấp được xác đinh là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có địa chỉ cư trú thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Duy T1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thanh Th đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập xét xử lần thứ hai theo quy định nhưng ông T1, bà Th vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T1 và bà Th theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa nguyên đơn khởi kiện buộc ông Nguyễn Duy T1 và bà Võ Thanh Th liên đới thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền vốn vay còn nợ là 71.000.000 đồng. Bị đơn ông Nguyễn Duy T1 thừa nhận nợ và đồng ý thanh toán.

Xét thấy, việc thỏa thuận vay tiền giữa ông T1 với ông H là thực tế có xãy ra, được bị đơn ông T1 thừa nhận. Lời thừa nhận của ông T1 phù hợp với chứng cứ nguyên đơn cung cấp từ đó có căn cứ xác định khi vay tiền giữa nguyên đơn, bị đơn có viết tờ cam kết thoả thuận lãi suất và thời hạn thanh toán rõ ràng. Việc thoả thuận vay tiền nói trên là sự tự nguyện của bị đơn ông T1, mục đích và nội dung giao dịch không trái pháp luật. Khi vay tiền ông T1 có cam kết có ký tên và ghi rõ họ tên, có cả chữ ký của mẹ ông T1 là bà Võ Thanh Th. Tại tờ cam kết ngày 13/11/2023 ông T1 cam kết thời hạn thanh toán là ngày 15/12/2023, nhưng quá thời hạn cam kết ông T1 không thực hiện. Do đó, ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ

thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện buộc ông T1 trả nợ vay là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm thanh toán nguyên đơn ông H yêu cầu cả bà Võ Thanh Th cùng liên đới chịu trách nhiệm thanh toán khoản nợ nói trên. Xét thấy, mặc dù ông T1 và bà Th không có mặt tại phiên tòa cũng như trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết đến ngày xét xử ông T1, bà Th không đến Tòa án bà Th không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Căn cứ vào các chứng cứ chứng minh mà nguyên đơn cung cấp hoàn toàn phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Điều này chứng minh việc ông T1 có vay tiền và nợ tiền của nguyên đơn là sự thật. Thời điểm vay ông T1 sống cùng nhà với mẹ là bà Th, việc ông T1 vay tiền bà Th cũng có ký xác nhận và có ký biên nhận cam kết trả nợ cho nguyên đơn. Vì vậy, nay nguyên đơn yêu cầu buộc bà Th cùng có trách nhiệm thanh toán là có căn cứ.

[4] Về lãi suất nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không chịu án phí, bị đơn ông T1, bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; các Điều: 26, 207, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Duy T1 và bà Võ Thanh Th liên đới thanh toán cho ông Phạm Văn H số tiền vay còn nợ tổng cộng là 71.000.000 đồng (*bảy mươi mốt triệu đồng).*

Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T1, bà Th không thi hành xong khoản tiền trên, thì ông T1, bà Th phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Phạm Văn H không phải chịu. Ngày 27/02/2024 ông H có tạm ứng án phí số tiền 1.775.000 đồng, theo biên lai thu số 0016000 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Duy T1, bà Võ Thanh Th phải nộp là 3.550.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các diiêù 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã Ký)

Phạm Kim Cương

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.